

Từ hiếu đạo thờ cúng tổ tiên đến trụ cột đạo đức xã hội đương đại

ISSN: 2734-9195 09:10 15/02/2026

Giữ gìn và phát huy hiếu đạo trong Tết, vì thế, không chỉ là bảo tồn một phong tục truyền thống, mà là đầu tư chiến lược cho nền tảng đạo đức và sự ổn định xã hội của Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Tác giả: Nguyễn Hoàng Hành

Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo - Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Tóm tắt

Trong đời sống văn hóa Việt Nam, hiếu đạo không chỉ là một chuẩn mực đạo đức cá nhân, mà là trụ cột giá trị chi phối cấu trúc gia đình, cộng đồng và căn cước đạo lý dân tộc. Tết cổ truyền, với tư cách là thời điểm linh thiêng và có sức quy tụ xã hội mạnh mẽ nhất trong năm, trở thành không gian tập trung và sinh động nhất để hiếu đạo được thực hành, truyền thừa và tái tạo qua các thế hệ.

Tiếp cận từ góc nhìn văn hóa học kết hợp Phật học ứng dụng, bài viết làm rõ quá trình Việt hóa hiếu đạo Phật giáo thông qua tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và các thực hành văn hóa trong dịp Tết. Hiếu đạo trong Tết Việt không dừng lại ở nghi lễ tâm linh, mà vận hành như một “thiết chế tu tập xã hội”, nơi các giá trị Phật học như tri ân, từ bi, vô thường và trách nhiệm liên thế hệ được hiện thực hóa trong đời sống gia đình và cộng đồng.

Qua phân tích các chiều cạnh từ giáo lý Phật học, truyền thống văn hóa, thực hành thờ cúng tổ tiên đến vai trò tái cấu trúc quan hệ gia đình – xã hội và chức năng “an ninh mềm”, bài viết khẳng định hiếu đạo trong Tết là một nguồn lực đạo đức quan trọng, góp phần củng cố nền tảng luân lý và sự ổn định xã hội của Việt Nam trong bối cảnh hiện đại và chuyển đổi số.

Từ khóa: Hiếu đạo; Tết cổ truyền; thờ cúng tổ tiên; Phật học ứng dụng; đạo đức xã hội; an ninh mềm.

Abstract

In Vietnamese cultural life, filial piety is not merely a personal moral norm but a core value shaping family structures, community relations, and the nation's ethical identity. The Lunar New Year (Tết), as the most sacred and socially integrative moment of the year, constitutes the most vivid space in which filial piety is practiced, transmitted, and renewed across generations.

Approaching the subject from a cultural studies perspective combined with applied Buddhist studies, this article examines the Vietnamese localization of Buddhist filial ethics through ancestor worship and New Year rituals. Filial piety in Tết is not confined to spiritual ceremonies but functions as a form of “social cultivation institution,” where key Buddhist values such as gratitude, compassion, impermanence, and intergenerational responsibility are embodied in everyday family and community practices.

By analyzing filial piety from doctrinal, cultural, ritual, and social perspectives, including its role in restructuring family relations and contributing to “soft security,” the article argues that filial piety in Tết represents a significant moral resource. It plays an essential role in sustaining ethical foundations and social stability in contemporary Vietnam amid rapid modernization and digital transformation.

Keywords: Filial piety; Vietnamese Lunar New Year (Tết); ancestor worship; applied Buddhist studies; social ethics; soft security.

Mở đầu: Tết - không gian kết tinh hiếu đạo và căn cước đạo lý Việt



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Trong cấu trúc đạo lý của xã hội Việt Nam, hiếu đạo không chỉ là một chuẩn mực đạo đức mang tính cá nhân, mà là trục giá trị nền tảng chi phối mối quan hệ giữa con người với gia đình, cộng đồng và lịch sử dân tộc. Trên trục giá trị ấy, Tết cổ truyền với tư cách là thời điểm linh thiêng và có sức quy tụ mạnh mẽ nhất trong năm trở thành không gian nơi hiếu đạo được biểu hiện một cách tập trung, bền bỉ và sâu sắc. Ở đó, con người không chỉ “về nhà” theo nghĩa vật lý, mà còn trở về với cội nguồn đạo lý, với tổ tiên, dòng tộc và ký ức văn hóa đã kiến tạo nên căn cước tinh thần của chính mình.

Khác với những biểu hiện đạo đức mang tính nhất thời, hiếu đạo trong Tết được duy trì thông qua các thực hành văn hóa lặp lại theo chu kỳ, từ thờ cúng tổ tiên, sum họp gia đình đến những nghi thức tri ân và chúc tụng đầu năm. Chính tính chu kỳ ấy giúp hiếu đạo không bị mờ nhạt trước những biến động của đời sống hiện đại, mà ngược lại, được củng cố như một nền tảng đạo lý sống, thấm sâu vào ý thức và hành vi xã hội của các thế hệ.

Tiếp cận từ góc nhìn văn hóa học kết hợp Phật học ứng dụng, bài viết cho rằng: hiếu đạo trong Tết Việt không dừng lại ở nghi lễ thờ cúng, mà là một phương thức tu tập đời sống mang tính xã hội, nơi các giá trị Phật học như tri ân, vô thường, từ bi và trách nhiệm liên thế hệ được hiện thực hóa thông qua những thực hành văn hóa quen thuộc, giản dị nhưng bền bỉ. Từ đó, Tết không chỉ là một lễ hội truyền thống, mà trở thành một thiết chế đạo đức sống, góp phần tái tạo nền tảng luân lý, củng cố niềm tin cộng đồng và giữ vững sự ổn định xã hội trong những bối cảnh biến động của đời sống đương đại.

1. Hiếu đạo trong Phật học: từ giáo lý tâm linh đến đạo lý nhập thế

Trong Phật học, hiếu đạo không chỉ được giới hạn trong mối quan hệ trực tiếp giữa cha mẹ và con cái, mà được mở rộng thành đạo lý tri ân đối với nhiều tầng ân nghĩa, bao gồm ân cha mẹ sinh thành, ân chúng sinh nuôi dưỡng đời sống, ân xã hội tạo lập trật tự chung và ân quốc gia bảo hộ sự tồn tại của cộng đồng. Cách tiếp cận này cho thấy hiếu đạo trong Phật giáo không dừng ở phạm vi đạo đức gia đình, mà vươn tới một quan niệm đạo đức xã hội toàn diện, đặt con người trong mối quan hệ hữu cơ với các cộng đồng mà mình thuộc về.

Phật giáo Đại thừa đặc biệt nhấn mạnh hiếu đạo như nền tảng của mọi hạnh lành và là điểm khởi đầu của con đường tu tập nhập thế. Ở đây, việc tu không tách rời đời sống thế tục hay chỉ hướng tới giải thoát cá nhân, mà được hiện thực hóa thông qua cách con người ứng xử với cha mẹ, gia đình và xã hội. Hiếu đạo, vì thế, trở thành chiếc cầu nối giữa giáo lý tâm linh và đời sống xã hội, giúp Phật học đi vào đời sống bằng những hành vi cụ thể, bền bỉ và có khả năng lan tỏa.

Hòa thượng Pháp chủ Thích Trí Quảng từng nhấn mạnh rằng Phật giáo nhập thế trước hết phải giúp con người sống tròn đạo làm người trong gia đình và xã hội. Từ góc độ này, hiếu đạo không phải là một khái niệm trừu tượng hay chuẩn mực đạo đức mang tính áp đặt, mà là một năng lực sống, hình thành từ nhận thức về mối liên hệ sâu xa giữa bản thân với các thế hệ đi trước và cộng đồng hiện tại. Chính năng lực ấy nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm, khơi dậy tinh thần tri ân và định hướng hành vi của con người theo hướng hài hòa, bền vững, góp phần củng cố nền tảng đạo đức xã hội trong bối cảnh biến động của đời sống đương đại.

2. Hiếu đạo trong truyền thống văn hóa Việt Nam: quá trình Việt hóa Phật học

Trong lịch sử tiếp biến văn hóa của dân tộc, hiếu đạo Phật giáo đã được người Việt Việt hóa sâu sắc, không theo con đường sao chép giáo lý nguyên bản, mà thông qua sự hòa quyện linh hoạt với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và các thiết chế văn hóa bản địa. Quá trình Việt hóa này đã chuyển hóa hiếu đạo từ một nguyên lý đạo đức mang tính tôn giáo thành một hệ giá trị đạo lý đặc thù của văn hóa Việt, vừa có chiều sâu tâm linh, vừa gắn chặt với đời sống xã hội cụ thể.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

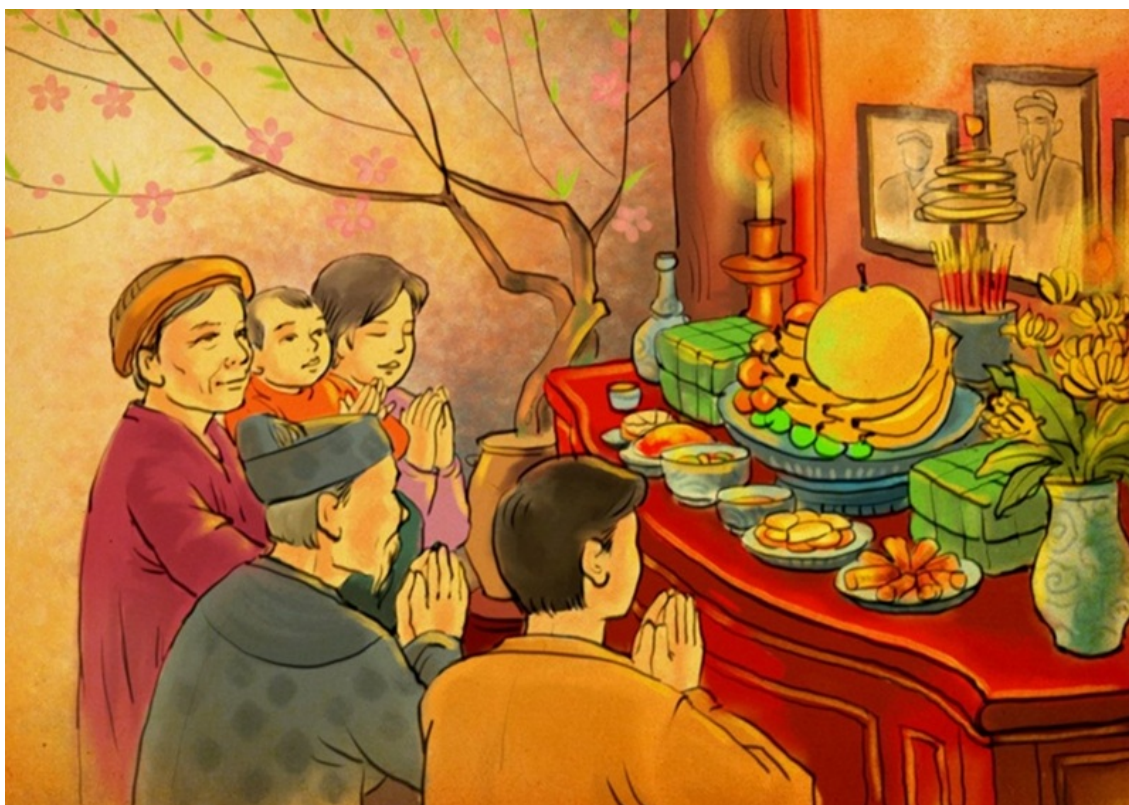
Trong văn hóa Việt Nam, hiếu không chỉ được hiểu như tình cảm cá nhân dành cho cha mẹ, mà được nâng lên thành chuẩn mực xã hội, chi phối cách tổ chức gia đình, dòng họ và làng xã. Hiếu đạo trở thành nguyên tắc nền tảng điều chỉnh quan hệ liên thế hệ, định hình trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với cộng đồng, cộng đồng và trật tự xã hội. Chính ở bình diện này, hiếu đạo vượt ra khỏi phạm vi đạo đức gia đình để trở thành một yếu tố cấu thành căn cước đạo lý của người Việt.

Tết cổ truyền là không gian tập trung và sinh động nhất của quá trình Việt hóa Phật học thông qua hiếu đạo. Thông qua các nghi lễ, phong tục và tập quán được lặp lại theo chu kỳ hằng năm, từ thờ cúng tổ tiên, sum họp gia đình đến các hình thức tri ân và tưởng nhớ, hiếu đạo được “xã hội hóa” một cách tự nhiên, thấm thấu vào đời sống cộng đồng mà không cần đến sự diễn giảng giáo lý hay mệnh lệnh đạo đức. Chính sự hòa quyện giữa Phật học và truyền thống văn hóa bản địa trong không gian Tết đã giúp Phật học đi vào đời sống người Việt một cách mềm mại, bền bỉ và hiệu quả, đồng thời tạo nên sức sống lâu dài cho hiếu đạo như một trụ cột đạo lý của xã hội Việt Nam.

3. Thờ cúng tổ tiên trong Tết: từ nghi lễ tâm linh đến giáo dục đạo đức liên thế hệ

Thờ cúng tổ tiên trong dịp Tết cổ truyền là biểu hiện tập trung, bền bỉ và sâu sắc nhất của hiếu đạo trong văn hóa Việt Nam. Dưới góc nhìn Phật học ứng dụng, thực hành này không phải là hình thức mê tín hay nghi lễ thuần túy, mà

là một thực hành tri ân mang tính giáo dục đạo đức liên thế hệ, nơi các giá trị luân lý được truyền thừa thông qua đời sống gia đình và cộng đồng.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Bàn thờ gia tiên trong ngày Tết không chỉ là không gian nghi lễ, mà là một không gian giáo dục không lời, nơi mối liên hệ giữa quá khứ – hiện tại – tương lai được tái khẳng định một cách sống động. Trong không gian ấy, các thế hệ trẻ không học đạo lý bằng diễn giảng hay mệnh lệnh, mà bằng sự quan sát, tham gia và trải nghiệm: từ việc dọn dẹp bàn thờ, chuẩn bị mâm cỗ, thắp nén hương đến việc lắng nghe những câu chuyện về ông bà, tổ tiên. Chính qua những thực hành giản dị ấy, hiếu đạo được thấm vào ý thức như một thói quen đạo đức sống, bền vững hơn mọi hình thức giáo dục áp đặt.

Ở bình diện Phật học nhập thế, thờ cúng tổ tiên trong Tết thể hiện rõ tinh thần tri ân và trách nhiệm liên thế hệ – những giá trị cốt lõi của Phật giáo Đại thừa khi đi vào đời sống xã hội. Việc tưởng nhớ và tri ân tổ tiên không chỉ giúp cá nhân ý thức về nguồn cội của mình, mà còn hình thành thái độ sống biết ơn, khiêm nhường và có trách nhiệm đối với gia đình và cộng đồng. Nhờ đó, Tết trở thành một thiết chế giáo dục đạo đức vi mô, góp phần duy trì sự ổn định của cấu trúc gia đình, hạn chế sự đứt gãy thế hệ và củng cố nền tảng luân lý của xã hội Việt Nam trong bối cảnh hiện đại.

4. Hiếu đạo và tái cấu trúc quan hệ gia đình - xã hội trong dịp Tết

Tết cổ truyền tạo ra một “khoảng dừng đạo lý” trong nhịp sống thường nhật, nơi các áp lực mưu sinh, khoảng cách thế hệ và những căng thẳng tích tụ trong đời sống hằng ngày được tạm gác lại. Trong khoảng dừng ấy, các thành viên gia đình có điều kiện trở về sum họp, đối thoại và nhìn lại mối quan hệ của mình với người thân, qua đó mở ra khả năng hàn gắn và tái thiết lập sự gắn kết. Chính trong không gian đặc thù này, hiếu đạo phát huy vai trò như một cơ chế tái cấu trúc quan hệ gia đình, giúp làm dịu mâu thuẫn, hóa giải hiểu lầm và củng cố sự liên thông giữa các thế hệ.

Ở bình diện xã hội rộng hơn, hiếu đạo trong Tết không chỉ vận hành như một giá trị đạo đức cá nhân, mà trở thành nguồn lực điều tiết quan hệ xã hội từ nền tảng gia đình. Những hành vi kính trọng bề trên, lắng nghe người đi trước, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau trong dịp Tết góp phần hình thành thói quen ứng xử nhân ái, từ đó lan tỏa ra cộng đồng. Hiếu đạo, nhờ vậy, đóng vai trò trung gian chuyển hóa các giá trị đạo đức gia đình thành nền tảng ổn định của đời sống xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định vai trò của gia đình như tế bào nền tảng hình thành đạo đức xã hội. Đặt trong tinh thần ấy, hiếu đạo trong Tết không chỉ mang ý nghĩa tình cảm hay phong tục, mà là một phương thức xây dựng xã hội từ gốc rễ, bền vững và lâu dài. Khi mỗi gia đình giữ được nền nếp hiếu đạo, xã hội sẽ hạn chế được sự đứt gãy thế hệ, tăng cường niềm tin và trách nhiệm cộng đồng, qua đó góp phần tạo nên sự ổn định xã hội không bằng cưỡng chế, mà bằng đạo lý và sự tự nguyện nội tâm.

5. Hiếu đạo, Phật giáo nhập thế và chức năng “an ninh mềm” của Tết

Hiếu đạo trong Tết cổ truyền không chỉ hướng lên tổ tiên và gia đình, mà còn lan tỏa thành thái độ ứng xử nhân ái trong toàn bộ đời sống xã hội: kính trên nhường dưới, tôn trọng người cao tuổi, quan tâm và chia sẻ với người yếu thế, tạo lập bầu không khí hòa ái và tin cậy trong cộng đồng. Chính sự lan tỏa từ không gian gia đình ra không gian xã hội này đã giúp hiếu đạo vượt khỏi phạm vi đạo đức cá nhân, trở thành một nguồn lực điều tiết xã hội mang tính mềm, vận hành bằng đạo lý và sự tự nguyện nội tâm, thay vì bằng cưỡng chế hành chính hay áp lực quyền lực.



Hình minh họa. Nguồn: Internet

Ở bình diện Phật giáo nhập thế, hiếu đạo trong Tết thể hiện rõ tinh thần từ bi, vô ngã và trách nhiệm xã hội, những giá trị cốt lõi giúp Phật học gắn bó chặt chẽ với đời sống dân tộc. Thông qua các thực hành hiếu đạo lặp lại theo chu kỳ, Tết góp phần hình thành thói quen ứng xử ôn hòa, giảm xung đột và hóa giải căng thẳng xã hội, từ đó đóng vai trò như một “thiết chế an ninh mềm” đặc thù của văn hóa Việt Nam, có khả năng phòng ngừa bất ổn từ gốc rễ đạo đức và tâm lý cộng đồng.

Tổng Bí thư Tô Lâm nhiều lần nhấn mạnh vai trò của văn hóa trong việc tạo dựng sức mạnh mềm và sự ổn định chính trị - xã hội bền vững. Dưới góc độ này, hiếu đạo trong Tết có thể được nhìn nhận như một nguồn lực văn hóa - đạo đức đặc biệt, góp phần giữ vững trật tự xã hội thông qua việc nuôi dưỡng niềm tin, tinh thần trách nhiệm và sự gắn kết cộng đồng. Đây cũng chính là biểu hiện sinh động của Phật giáo nhập thế trong bối cảnh đương đại, phù hợp với định hướng phát triển con người Việt Nam toàn diện, nhân ái và hài hòa trong giai đoạn mới.

6. Hiếu đạo trong Tết Việt trước thách thức của xã hội hiện đại

Trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, mô hình gia đình hạt nhân ngày càng phổ biến và đời sống xã hội bị chi phối mạnh mẽ bởi công nghệ số, việc thực hành hiếu đạo đang đứng trước nhiều thách thức mới. Không gian sống bị thu hẹp, nhịp sống gấp gáp và sự dịch chuyển liên tục của con người khiến các mối liên hệ liên thế hệ có nguy cơ bị lỏng lẻo; hiếu đạo, trong một số trường hợp, bị giản

lược thành những nghi thức hình thức hoặc nghĩa vụ mang tính xã giao.

Tuy nhiên, chính trong bối cảnh ấy, Tết cổ truyền vẫn giữ vai trò đặc biệt như một **không gian tái kích hoạt hiếu đạo**. Dù hình thức tổ chức có thể thay đổi, Tết vẫn tạo ra một khoảng thời gian – không gian đủ mạnh để con người tạm dừng nhịp sống thường nhật, quay về với gia đình, tưởng nhớ tổ tiên và tái kết nối với những giá trị nền tảng đã định hình căn cước đạo lý của mình. Khả năng “kéo con người trở về” ấy cho thấy sức sống bền bỉ của hiếu đạo trong văn hóa Việt Nam, ngay cả khi cấu trúc xã hội biến đổi sâu sắc.

Nếu được tiếp cận đúng, hiếu đạo trong Tết không trở thành gánh nặng lễ nghi hay áp lực truyền thống, mà là một nguồn lực tinh thần mềm, giúp cá nhân tìm lại sự cân bằng nội tâm giữa đời sống hiện đại nhiều căng thẳng. Đồng thời, việc duy trì và làm mới tinh thần hiếu đạo qua Tết góp phần củng cố nền tảng đạo đức xã hội, hạn chế sự đứt gãy thế hệ và tăng cường sự gắn kết cộng đồng. Đây chính là hướng đi cần thiết để hiếu đạo tiếp tục sống, tiếp tục thích ứng và phát huy giá trị trong xã hội Việt Nam đương đại.

Kết luận: Hiếu đạo - trụ cột đạo đức xã hội bền vững từ Tết Việt

Từ góc nhìn Phật học ứng dụng, có thể khẳng định rằng hiếu đạo trong Tết cổ truyền Việt Nam là một “thiết chế tu tập xã hội” mang bản sắc Việt, nơi các giá trị tâm linh không tồn tại như giáo lý trừu tượng, mà được chuyển hóa thành năng lực sống cụ thể, thấm sâu vào đời sống gia đình và cộng đồng. Thông qua thờ cúng tổ tiên, sum họp gia đình và các thực hành liên thế hệ lặp lại theo chu kỳ, hiếu đạo được duy trì như một trụ cột đạo đức bền vững, góp phần tái tạo nền tảng luân lý và củng cố niềm tin xã hội.

Điểm đặc sắc của hiếu đạo trong Tết Việt không chỉ nằm ở chiều sâu truyền thống, mà ở khả năng điều tiết đời sống xã hội bằng đạo lý và sự tự nguyện nội tâm, thay vì bằng áp lực hay cưỡng chế. Chính cơ chế ấy giúp Tết trở thành một nguồn lực văn hóa đặc biệt, có khả năng nuôi dưỡng sự gắn kết liên thế hệ, hạn chế xung đột và tăng cường ổn định xã hội từ gốc rễ đạo đức. Ở bình diện này, hiếu đạo thể hiện rõ tinh thần Phật giáo nhập thế: tu không tách rời đời sống, mà hiện diện trong cách con người sống với gia đình, cộng đồng và lịch sử của chính mình.

Giữ gìn và phát huy hiếu đạo trong Tết, vì thế, không chỉ là bảo tồn một phong tục truyền thống, mà là đầu tư chiến lược cho nền tảng đạo đức và sự ổn định xã hội của Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Đây cũng là sự gặp gỡ tự nhiên giữa

trí tuệ văn hóa dân tộc, tinh thần Phật giáo nhập thế và định hướng phát triển văn hóa - con người mà Đảng và Nhà nước đã xác định trong giai đoạn hiện nay.

Từ những luận điểm đã trình bày, bài viết mở ra một số hướng nghiên cứu tiếp theo nhằm tiếp tục làm sâu sắc giá trị học thuật và thực tiễn của vấn đề. Trước hết, việc so sánh hiếu đạo trong Tết Việt với các hình thức thực hành hiếu đạo trong các xã hội Phật giáo Đông Á có thể giúp làm rõ những đặc trưng riêng của quá trình Việt hóa Phật học.

Cần tiếp tục nghiên cứu vai trò của hiếu đạo trong cấu trúc gia đình hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa, gia đình hạt nhân và chuyển đổi số. Cuối cùng, việc tích hợp các giá trị hiếu đạo của Tết vào chính sách văn hóa, giáo dục đạo đức công dân và xây dựng lối sống bền vững là một hướng nghiên cứu liên ngành có ý nghĩa thiết thực, góp phần phát huy giá trị truyền thống trong phát triển xã hội đương đại.

Tác giả: **Nguyễn Hoàng Hành**

Phó Vụ trưởng Vụ Tuyên truyền công tác dân tộc, tôn giáo - Bộ Dân tộc và Tôn giáo

Tài liệu tham khảo:

- 1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. (2026). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV*. Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- 2] Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập* (các tập liên quan đến văn hóa, đạo đức và lối sống). Hà Nội: Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật.
- 3] Thích Trí Quảng. (2020). *Phật giáo nhập thế và đạo lý dân tộc*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo.
- 4] Thích Nhất Hạnh. (2014). *Phật học ứng dụng trong đời sống*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế Giới.
- 5] Trần Ngọc Thêm. (2016). *Cơ sở văn hóa Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.
- 6] Nguyễn Văn Huyền. (1995). *Văn minh Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Văn hóa.

- 7] Tô Lâm. (2025-2026). *Các bài phát biểu và bài viết về văn hóa, sức mạnh mềm và ổn định chính trị - xã hội*. Nguồn chính thống của Đảng và Nhà nước.
- 8] Taylor, Charles. (2004). *Modern Social Imaginaries*. Durham & London: Duke University Press.
- 9] Giddens, Anthony. (1991). *Modernity and Self-Identity: Self and Society in the Late Modern Age*. Stanford: Stanford University Press.
- 10] Minh Dục. (2025). *Từ - nền tảng đạo đức của Phật học ứng dụng trong đời sống xã hội đương đại*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số chuyên đề.
- 11] Minh Dục. (2025). *Bi - năng lực chuyển hóa khổ đau và gắn kết cộng đồng trong Phật giáo nhập thế*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số chuyên đề.
- 12] Minh Dục. (2025). *Hy - niềm vui có trí tuệ và giá trị xã hội trong Phật học ứng dụng*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số chuyên đề.
- 13] Minh Dục. (2025). *Xả - trí tuệ buông và sức mạnh giữ trong bối cảnh xã hội hiện đại*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số chuyên đề.
14. Minh Dục. (2025). *Chuyển hóa nhận thức - Phật học ứng dụng trong kiến tạo đạo lý xã hội thời chuyển đổi số*. Tạp chí Nghiên cứu Phật học, số chuyên đề.